

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CHÂU THÀNH  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

Số: 12/2022/QĐST-DS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

*Châu Thành, ngày 25 tháng 4 năm 2022*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 215/2021/TLST-DS ngày 01 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

- *Nguyên đơn:* Chị Phạm Thị H, sinh năm 1980;

Địa chỉ: ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Người đại diện theo uỷ quyền của chị H là chị Lại Phan Xuân Đ, sinh năm 1985;

Địa chỉ: Số 23, đường Lê Thị R, K2, P1, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Ông Phạm Văn B, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Bà Lê Thị D, sinh năm 1959;

Địa chỉ: Tổ 12, ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

## 2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Chị Phạm Thị H, ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D đồng ý hủy hợp đồng chuyển nhượng theo tờ thỏa thuận chuyển nhượng đất ngày 08/4/2020 diện tích 400m<sup>2</sup> đất trồng cây lâu năm, thuộc một phần thửa đất số 1665 và 1.000m<sup>2</sup> đất trồng lúa, thuộc một phần thửa đất số 1669, tờ bản đồ số 23, tọa lạc tại ấp H, xã H, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giữa chị H với ông B và bà D (*hiện các phần đất này ông B đang quản lý*).

- Chị Phạm Thị H đồng ý trả lại cho ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D 02 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thuộc thửa 1665 và thửa 1669, tờ bản đồ số 23, do hộ ông Phạm Văn B đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

- Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D đồng ý liên đới trả lại cho chị Phạm Thị H số tiền 200.000.000 đồng ( *Hai trăm triệu đồng*) (gồm tiền chuyển nhượng là 140.000.000 đồng và 60.000.000 đồng tiền san lấp cát).

- Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (*đối với trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án*) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (*đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án*) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về chi phí tố tụng khác: Chị H đồng ý chịu toàn bộ chi phí xem xét thẩm định- định giá ( chị H đã tạm ứng và chi xong)

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Hai bên thỏa thuận.

+ Ông Phạm Văn B và bà Lê Thị D được miễn nộp tiền án phí theo qui định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

+ Chị Phạm Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.500.000 đồng theo biên lai thu số 0015616 ngày 01/6/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

***( đã ký)***

**Nguyễn Minh Phong**